TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mưng Niê;

2.Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà*:** Ông Đinh Quang Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/01/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị D, sinh năm 1997. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Lương Văn C, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI D VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị D trình bày*:** Tôi và anh Lương Văn C tự nguyện chung sống với nhau từ năm

2018, sau đó đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, theo quy định của pháp luật tại Uỷ ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 14/02/2019, tổ chức đám cưới theo phong tục. Trong thời gian đầu chung sống chúng tôi cũng hoà thuận, nhưng sau đó một thời gian thì giữa chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, quan điểm, lối sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã vì những nguyên cớ nhỏ nhặt, từ khoảng cuối năm 2019 thì chúng tôi sống ly thân, không còn chung sống cho đến nay. Đến nay tôi thấy mẫu thuẫn giữa chúng tôi đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn tình cảm được, không thể tiếp tục ch sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lương Văn C. Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 01 người con ch là Lương Hà Thảo U, sinh ngày 13/8/2018. Hiện nay con còn nhỏ nên tôi có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và công nợ chung: Tôi không yêu cầu giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập bị đơn anh Lương Văn C nhưng anh C vắng mặt không có lý do; vì vậy không thể ghi nhận ý kiến trình bày của anh C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Đối với bị đơn anh Lương Văn C vắng mặt tại phiên toà không có lý do nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án, chị D và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn; xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống ch không thể kéo dài nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị D ly hôn với anh C. Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận giao con chung Lương Hà Thảo U, sinh ngày 13/8/2018 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; về cấp

dưỡng nuôi con chung, chị D không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản và công nợ chung, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Lương Văn C đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội d:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh C tự nguyện kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 14/02/2019. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì dần phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, quan điểm sống; cả hai đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 nhưng vẫn không đoàn tụ được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh C đã đến mức trầm trọng, không thể hoà giải, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D, cho chị D được ly hôn với anh C để tạo điều kiện cho cả hai có một cuộc sống riêng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Quá trình ch sống chị D và anh C có 01 con chung tên Lương Hà Thảo U, sinh ngày 13/8/2018. Hiện cháu đang ở với chị D. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cháu U còn trong tuổi ăn học, để tránh những thay đổi trong cuộc sống, học tập, sinh hoạt của cháu U, cần giao cháu U cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con ch đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị D không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Anh C được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị D.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Hà Thị D được ly hôn với anh Lương Văn C.

- *Về con chung:* Giao con ch tên Lương Hà Thảo U, sinh ngày 13/8/2018 cho chị Hà Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con ch: Chị Hà Thị D không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Anh Lương Văn C được quyền đi lại thăm nom con ch không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Các bên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hà Thị D phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0012322 ngày 12/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND huyện Krông Búk;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Búk;*
- *UBND xã Ea Ngai;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Vp.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Thái Văn Hải